



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 01:2015/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ MÁY NỔ MÌN ĐIỆN**

*Amendment 01:2026 QCVN 01:2015/BCT
National Technical Regulation For Electrical Blasting Machine*

HÀ NỘI – 2026

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'g' followed by a horizontal line.

LỜI NÓI ĐẦU

Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2015/BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định của QCVN 01:2015/BCT.

Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2015/BCT do Tổ soạn thảo Sửa đổi các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, thiết bị điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò biên soạn, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo Thông tư số **44** /2026/TT-BCT ngày **27** tháng **8** năm 2026.



SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 01:2015/BCT

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ MÁY NỔ Mìn ĐIỆN

Amendment 01:2026 QCVN 01:2015/BCT

National Technical Regulation For Electrical Blasting Machine

3. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

Bãi bỏ Điều 3.1.

Bổ sung Điều 3.1a sau Điều 3.1 như sau:

3.1a. Quy định về công tác quản lý

3.1a.1. Quy định về quản lý

Máy nổ mìn điện phải công bố hợp quy phù hợp quy định kỹ thuật tại Điều 2 của Quy chuẩn kỹ thuật này, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và ghi nhãn hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường. Việc ghi nhãn Máy nổ mìn điện được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây viết tắt là Nghị định số 37/2026/NĐ-CP). Việc kiểm tra chất lượng Máy nổ mìn điện lưu thông trên thị trường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

3.1a.2. Công bố hợp quy

Việc công bố hợp quy sản phẩm Máy nổ mìn điện sản xuất trong nước được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Việc công bố hợp quy sản phẩm Máy nổ mìn điện nhập khẩu được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Luật số 78/2025/QH15.

3.1a.3. Chứng nhận hợp quy

Chứng nhận hợp quy đối với Máy nổ mìn điện sản xuất trong nước, nhập khẩu thực hiện theo phương thức 5 "Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy cả tại nơi sản xuất và trên thị trường" hoặc phương thức 7 "Chứng nhận thông qua thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa" tại cơ sở sản xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCHN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2026/TT-BKHCHN).

3.1a.4. Sử dụng dấu hợp quy

Dấu hợp quy và sử dụng dấu hợp quy phải tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 14/2026/TT-BKHCHN.

3.1a.5. Tần suất giám sát

Đối với trường hợp chứng nhận hợp quy thực hiện theo phương thức 5, trong thời gian hiệu lực của chứng nhận về sự phù hợp, Máy nổ mìn điện phải được tiến hành hoạt động đánh giá giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy tại nơi sản xuất và trên thị trường.

Thời điểm đánh giá giám sát không vượt quá 12 tháng/1 lần tính từ thời điểm bắt đầu hiệu lực của giấy chứng nhận; thời điểm đánh giá giám sát lần tiếp theo không vượt quá 24 tháng/1 lần tính từ thời điểm ngày kết thúc đánh giá giám sát trước.

Bãi bỏ Điều 3.3.

Sửa đổi Điều 3.4 như sau:

3.4. Ghi nhãn

Máy nổ mìn điện phải thực hiện việc ghi nhãn theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa và thể hiện các thông tin sau:

3.4.1. Kiểu, loại;

3.4.2. Ký hiệu nhà sản xuất hoặc ký hiệu hàng hóa;

3.4.3. Điện áp sử dụng, V;

3.4.4. Điện trở cho phép của mạng nổ, Ω ;

3.4.5. Số chế tạo của nhà máy và năm sản xuất;

3.4.6. Cấp bảo vệ kín;

3.4.7. Dạng bảo vệ nổ (nếu sử dụng trong môi trường có khí cháy và bụi nổ).

4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sửa đổi Điều 4.1 như sau:

Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này.

Bãi bỏ Điều 4.2.

Sửa đổi Điều 4.3 như sau:

4.3. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về hoạt động khai thác khoáng sản tại địa phương có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân đăng ký công bố hợp quy theo quy định tại các Điều 11, 12, 13 và 14 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN, kiểm tra, đôn đốc về thực hiện các thủ tục công bố hợp quy theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỬA ĐỔI 02:2026 QCVN 02:2016/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ AN TOÀN TÒI TRỤC MỎ**

Amendment 02:2026 QCVN 02:2016/BCT

National technical regulation on safety of mine windlass system

HÀ NỘI – 2026

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'S' followed by a horizontal line.

LỜI NÓI ĐẦU

Sửa đổi 02:2026 QCVN 02:2016/BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định của QCVN 02:2016/BCT.

Sửa đổi 02:2026 QCVN 02:2016/BCT do Tổ soạn thảo Sửa đổi các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, thiết bị điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò biên soạn, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo Thông tư số **44** /2026/TT-BCT ngày **27** tháng **8** năm 2026.



SỬA ĐỔI 02:2026 QCVN 02:2016/BCT
QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN TỜI TRỤC MỎ

Amendment 02:2026 QCVN 02:2016/BCT

National technical regulation on safety of mine windlass system

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Bổ sung Điều 6a sau Điều 6 như sau:

6a. Quy định về quản lý

Tời trục mỏ phải công bố hợp quy phù hợp quy định kỹ thuật tại Điều 2 của Quy chuẩn kỹ thuật này, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và ghi nhãn hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường. Việc ghi nhãn Tời trục mỏ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây viết tắt là Nghị định số 37/2026/NĐ-CP). Việc kiểm tra chất lượng Tời trục mỏ lưu thông trên thị trường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

6a.1. Công bố hợp quy

Việc công bố hợp quy sản phẩm Tời trục mỏ sản xuất trong nước được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Việc công bố hợp quy sản phẩm tời trục mỏ nhập khẩu được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Luật số 78/2025/QH15.

6a.2. Chứng nhận hợp quy

Chứng nhận hợp quy đối với tời trục mỏ sản xuất trong nước, nhập khẩu thực hiện theo phương thức 5 “Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy cả tại nơi sản xuất và trên thị trường” hoặc phương thức 7 “Chứng nhận thông qua thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa” tại cơ sở sản xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN).

6a.3. Sử dụng dấu hợp quy

Dấu hợp quy và sử dụng dấu hợp quy phải tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

6a.4. Tần suất giám sát

Đối với trường hợp chứng nhận hợp quy thực hiện theo phương thức 5, trong thời gian hiệu lực của chứng nhận về sự phù hợp, tời trực mỏ phải được tiến hành hoạt động đánh giá giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy tại nơi sản xuất và trên thị trường. Thời điểm đánh giá giám sát không vượt quá 12 tháng/1 lần tính từ thời điểm bắt đầu hiệu lực của giấy chứng nhận; thời điểm đánh giá giám sát lần tiếp theo không vượt quá 24 tháng/1 lần tính từ thời điểm ngày kết thúc đánh giá giám sát trước.

Sửa đổi Điều 18 của QCVN 02:2016/BCT được sửa đổi bổ sung bởi Sửa đổi 1:2019 QCVN 02:2016/BCT như sau:

Điều 18. Ghi nhãn

Tời trực mỏ phải thực hiện việc ghi nhãn theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

Chương XI

THỬ NGHIỆM, HIỆU CHỈNH, KIỂM ĐỊNH TỜI TRỰC MỎ

Sửa đổi khoản 1 Điều 59 như sau:

1. Tời trực mỏ sau khi lắp đặt xong trước khi đưa vào sử dụng phải được thử nghiệm, hiệu chỉnh.

Bãi bỏ điểm a khoản 1 và cụm từ “Lần đầu sau khi lắp đặt” tại Bảng 30 khoản 2 Điều 61.

Chương XII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sửa đổi Điều 64 như sau:

Điều 64. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về hoạt động khai thác khoáng sản tại địa phương có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân đăng ký công bố hợp quy theo quy định tại các Điều 11, 12, 13 và 14 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN, kiểm tra, đôn đốc về thực hiện các thủ tục công bố hợp quy theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 03:2017/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ
AN TOÀN ĐỐI VỚI VÍ CHỐNG THỦY LỰC SỬ DỤNG TRONG
MỎ THAN HẦM LÒ**

*Amendment 01:2026 QCVN 03:2017/BCT
National technical regulation on safety of hydraulic Support of coal mine*

HÀ NỘI 2026

LỜI NÓI ĐẦU

Sửa đổi 01:2026 QCVN 03:2017/BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của QCVN 03:2017/BCT.

Sửa đổi 01:2026 QCVN 03:2017/BCT do Tổ soạn thảo Sửa đổi các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, thiết bị điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò biên soạn, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo Thông tư số 44/2026/TT-BCT ngày 22 tháng 4 năm 2026.



SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 03:2017/BCT
QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN VÌ CHỐNG THỦY LỰC SỬ
DỤNG TRONG MỎ THAN HẦM LÒ

Amendment 01:2026 QCVN 03:2017/BCT
National technical regulation on safety of hydraulic Support of coal mine

Chương II
QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

Sửa đổi Điều 10 như sau:

Điều 10. Ghi nhãn

Vì chống thủy lực phải thực hiện việc ghi nhãn theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa. Nhãn phải được đúc nổi hoặc dập chìm trên các chi tiết tại các vị trí vững chắc, dễ nhìn thấy, không có khả năng bong tróc khi vì chống thủy lực làm việc trong hầm lò.

Chương III
QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA, THỬ NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH VÌ CHỐNG THỦY LỰC

Bãi bỏ điểm a mục 1.2 Khoản 1 và Cụm từ “Vì chống thủy lực trước khi đưa vào hầm lò sử dụng” tại Điều 98.

Chương IV
QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÌ CHỐNG THỦY LỰC

Bãi bỏ khoản 2, khoản 3 Điều 100.

Bãi bỏ khoản 1 Điều 102.

Bổ sung các khoản 1a, 1b, 1c, 1d, 1đ trước khoản 2 Điều 102 như sau:

1a. Quy định về quản lý

Vì chống thủy lực phải công bố hợp quy phù hợp quy định kỹ thuật tại Điều 2 của Quy chuẩn kỹ thuật này, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và ghi nhãn hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường. Việc ghi nhãn vì chống thủy lực được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây viết tắt là Nghị định số 37/2026/NĐ-CP). Việc kiểm tra chất lượng vì chống thủy lực lưu thông trên thị trường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.



1b. Công bố hợp quy

Việc công bố hợp quy sản phẩm vì chống thủy lực sản xuất trong nước được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Việc công bố hợp quy sản phẩm vì chống thủy lực nhập khẩu được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Luật số 78/2025/QH15.

1c. Chứng nhận hợp quy

Chứng nhận hợp quy đối với vì chống thủy lực sản xuất trong nước, nhập khẩu thực hiện theo phương thức 5 “Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy cả tại nơi sản xuất và trên thị trường” hoặc phương thức 7 “Chứng nhận thông qua thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa” tại cơ sở sản xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN).

1d. Sử dụng dấu hợp quy

Dấu hợp quy và sử dụng dấu hợp quy phải tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

1đ. Tần suất giám sát

Đối với trường hợp chứng nhận hợp quy thực hiện theo phương thức 5, trong thời gian hiệu lực của chứng nhận về sự phù hợp, vì chống thủy lực phải được tiến hành hoạt động đánh giá giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy tại nơi sản xuất và trên thị trường. Thời điểm đánh giá giám sát không vượt quá 12 tháng/1 lần tính từ thời điểm bắt đầu hiệu lực của giấy chứng nhận; thời điểm đánh giá giám sát lần tiếp theo không vượt quá 24 tháng/1 lần tính từ thời điểm ngày kết thúc đánh giá giám sát trước.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 103

Sửa đổi Điều 104 như sau:

Điều 104. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này.



2. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về hoạt động khai thác khoáng sản tại địa phương có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân đăng ký công bố hợp quy theo quy định tại các Điều 11, 12, 13 và 14 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN, kiểm tra, đôn đốc về thực hiện các thủ tục công bố hợp quy theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý./.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 01:2018/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ
AN TOÀN ĐỐI VỚI BÌNH TỰ CỨU CÁ NHÂN SỬ DỤNG
TRONG MỎ HẦM LÒ**

***Amendment 01:2026 QCVN 01:2018/BCT
National technical regulation on safety for personal self rescue
used in underground mine***

HÀ NỘI 2026

LỜI NÓI ĐẦU

Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2018/BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của QCVN 01:2018/BCT.

Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2018/BCT do Tổ soạn thảo Sửa đổi các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, thiết bị điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò biên soạn, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo Thông tư số **44** /2026/TT-BCT ngày **27** tháng **8** năm 2026.



SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 01:2018/BCT

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN BÌNH TỰ CỨU CÁ NHÂN SỬ
DỤNG TRONG MỎ HẦM LÒ

Amendment 01:2026 QCVN 01:2018/BCT

*National technical regulation on safety for personal self rescue used in
underground mine*

Phần III

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

Bãi bỏ Điều 15.

Bổ sung Điều 15a như sau:

15a. Quy định về công tác quản lý

15a.1. Quy định về quản lý

Bình tự cứu cá nhân phải công bố hợp quy phù hợp quy định kỹ thuật tại Điều 2 của Quy chuẩn kỹ thuật này, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và ghi nhãn hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường. Việc ghi nhãn bình tự cứu cá nhân được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây viết tắt là Nghị định số 37/2026/NĐ-CP). Việc kiểm tra chất lượng bình tự cứu cá nhân lưu thông trên thị trường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

15a.2. Công bố hợp quy

Việc công bố hợp quy sản phẩm bình tự cứu cá nhân sản xuất trong nước được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Việc công bố hợp quy sản phẩm bình tự cứu cá nhân nhập khẩu được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Luật số 78/2025/QH15.

15a.3. Chứng nhận hợp quy

Chứng nhận hợp quy đối với bình tự cứu cá nhân sản xuất trong nước, nhập khẩu thực hiện theo phương thức 5 "Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy cả tại nơi sản xuất và trên thị trường" hoặc phương thức 7 "Chứng nhận thông qua thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa" tại cơ sở sản xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

(sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN).

15a.4. Sử dụng dấu hợp quy

Dấu hợp quy và sử dụng dấu hợp quy phải tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

15a.5. Tần suất giám sát

Đối với trường hợp chứng nhận hợp quy thực hiện theo phương thức 5, trong thời gian hiệu lực của chứng nhận về sự phù hợp, bình tự cứu cá nhân phải được tiến hành hoạt động đánh giá giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy tại nơi sản xuất và trên thị trường. Thời điểm đánh giá giám sát không vượt quá 12 tháng/1 lần tính từ thời điểm bắt đầu hiệu lực của giấy chứng nhận; thời điểm đánh giá giám sát lần tiếp theo không vượt quá 24 tháng/1 lần tính từ thời điểm ngày kết thúc đánh giá giám sát trước.

Sửa đổi Điều 17 như sau:

Điều 17. Ghi nhãn

Bình tự cứu cá nhân phải thực hiện việc ghi nhãn theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sửa đổi Điều 19 như sau:

Điều 19. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về hoạt động khai thác khoáng sản tại địa phương có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân đăng ký công bố hợp quy theo quy định tại các Điều 11, 12, 13 và 14 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN, kiểm tra, đôn đốc về thực hiện các thủ tục công bố hợp quy theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

Bổ sung Điều 19a như sau:

19a. Trách nhiệm của tổ chức sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng bình tự cứu cá nhân

19a.1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh bình tự cứu cá nhân phải tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và đảm bảo chất lượng phù hợp với quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.



19a.2. Tổ chức sản xuất, nhập khẩu bình tự cứu cá nhân phải đăng ký bản công bố hợp quy theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 03:2019/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ
AN TOÀN ĐỐI VỚI TRẠM BIẾN ÁP PHÒNG NỔ SỬ
DỤNG TRONG MỎ HÀM LÒ**

Amendment 01:2026 QCVN 03:2019/BCT

***National technical regulation on for safety explosion-proof
transformers sub-station used in underground mine***

HÀ NỘI 2026

LỜI NÓI ĐẦU

Sửa đổi 01:2026 QCVN 03:2019/BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của QCVN 03:2019/BCT.

Sửa đổi 01:2026 QCVN 03:2019/BCT do Tổ soạn thảo Sửa đổi các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, thiết bị điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò biên soạn, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo Thông tư số 44/2026/TT-BCT ngày 27 tháng 8 năm 2026.

SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 03:2019/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN ĐỐI VỚI TRẠM BIẾN
ÁP PHÒNG NỔ SỬ DỤNG TRONG MỎ HÀM LỎ**

Amendment 01:2026 QCVN 03:2019/BCT

**National technical regulation on safety for explosion-proof transformers
sub-station used in underground mine**

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

Bãi bỏ Điều 10

Bổ sung Điều 10a trước Điều 11 như sau:

10a. Quy định về công tác quản lý

10a.1. Quy định về quản lý

Trạm biến áp phòng nổ phải công bố hợp quy phù hợp quy định kỹ thuật tại Điều 2 của Quy chuẩn kỹ thuật này, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và ghi nhãn hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường. Việc ghi nhãn trạm biến áp phòng nổ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây viết tắt là Nghị định số 37/2026/NĐ-CP). Việc kiểm tra chất lượng trạm biến áp phòng nổ lưu thông trên thị trường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

10a.2. Công bố hợp quy

Việc công bố hợp quy sản phẩm trạm biến áp phòng nổ/máy biến áp phòng nổ sản xuất trong nước được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Việc công bố hợp quy sản phẩm trạm biến áp phòng nổ nhập khẩu được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Luật số 78/2025/QH15.

10a.3. Chứng nhận hợp quy

Chứng nhận hợp quy đối với trạm biến áp phòng nổ/máy biến áp phòng nổ sản xuất trong nước, nhập khẩu thực hiện theo phương thức 8 "Chứng nhận thông qua thử nghiệm hoặc giám định toàn bộ sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN).

10a.4. Sử dụng dấu hợp quy

Dấu hợp quy và sử dụng dấu hợp quy phải tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

Sửa đổi Điều 11 như sau:

Điều 11. Quy định về ghi nhãn

1. Trạm biến áp phòng nổ/máy biến áp phòng nổ phải thực hiện việc ghi nhãn theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa và thể hiện các thông tin sau:

- a) Kiểu, loại.
- b) Công suất danh định, kVA.
- c) Điện áp danh định, V.
- d) Dòng điện danh định, A.
- đ) Tần số danh định, Hz.
- e) Số pha.
- g) Tổ đấu dây.
- h) Cấp cách điện.
- i) Điện áp ngắn mạch, kV.
- k) Kí hiệu làm mát.
- l) Dạng bảo vệ nổ.
- m) Cấp bảo vệ kín.
- n) Số chế tạo của nhà máy.
- p) Năm chế tạo.

2. Nhãn cụm đóng - cắt và điều khiển cao áp phòng nổ và cụm đóng - cắt và điều khiển hạ áp phòng nổ phải có các nội dung sau:

- a) Kiểu, loại.
- b) Điện áp danh định, V.
- c) Dòng điện danh định, A.
- d) Tần số danh định, Hz.
- đ) Dạng bảo vệ nổ.
- e) Cấp bảo vệ kín.
- g) Số chế tạo của nhà máy.
- h) Năm chế tạo.

Bãi bỏ khoản 1 Điều 15

Bãi bỏ các nội dung kiểm định lần đầu tại Bảng 17.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sửa đổi Điều 16 như sau:

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về hoạt động khai thác khoáng sản tại địa phương có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân đăng ký công bố hợp quy theo quy định tại các Điều 11, 12, 13 và 14 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCHN, kiểm tra, đôn đốc về thực hiện các thủ tục công bố hợp quy theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

Sửa đổi Điều 17 như sau:

17. Trách nhiệm của tổ chức sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng trạm biến áp phòng nổ/máy biến áp phòng nổ

1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh trạm biến áp phòng nổ/máy biến áp phòng nổ phải tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và đảm bảo chất lượng phù hợp với quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

2. Tổ chức sản xuất, nhập khẩu trạm biến áp phòng nổ/máy biến áp phòng nổ phải đăng ký bản công bố hợp quy theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 07:2020/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ
AN TOÀN ĐỐI VỚI MÁY PHÁT ĐIỆN PHÒNG NỔ SỬ
DỤNG TRONG MỎ HÀM LÒ**

Amendment 01:2026 QCVN 07:2020/BCT
National technical regulation on safety explosion-proof generator
used in underground mine

HÀ NỘI 2026

g

LỜI NÓI ĐẦU

Sửa đổi 01:2026 QCVN 07:2020/BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của QCVN 07:2020/BCT.

Sửa đổi 01:2026 QCVN 07:2020/BCT do Tổ soạn thảo Sửa đổi các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, thiết bị điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò biên soạn, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo Thông tư số 44/2026/TT-BCT ngày 27 tháng 8 năm 2026.

SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 07:2020/BCT

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN ĐỐI VỚI MÁY PHÁT ĐIỆN PHÒNG NỔ SỬ DỤNG TRONG MỎ HÀM LÒ

Amendment 01:2026 QCVN 07:2020/BCT

National technical regulation on safety for explosion-proof generator used in underground mine

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Sửa đổi Điều 1 như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định các yêu cầu kỹ thuật an toàn và quản lý đối với máy phát điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò có khí cháy và bụi nổ.

III. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

Bãi bỏ Điều 11.

Bổ sung Điều 11a trước Điều 12 như sau:

11a. Quy định về công tác quản lý

11a.1. Quy định về quản lý

Máy phát điện phòng nổ phải công bố hợp quy phù hợp quy định kỹ thuật tại Điều 2 của Quy chuẩn kỹ thuật này, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và ghi nhãn hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường. Việc ghi nhãn máy phát điện phòng nổ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây viết tắt là Nghị định số 37/2026/NĐ-CP). Việc kiểm tra chất lượng máy phát điện phòng nổ lưu thông trên thị trường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

11a.2. Công bố hợp quy

Việc công bố hợp quy sản phẩm máy phát điện phòng nổ/máy biến áp phòng nổ sản xuất trong nước được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Việc công bố hợp quy sản phẩm máy phát điện phòng nổ nhập khẩu được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Luật số 78/2025/QH15.

11a.3. Chứng nhận hợp quy

Chứng nhận hợp quy đối với máy phát điện phòng nổ/máy biến áp

phòng nổ sản xuất trong nước, nhập khẩu thực hiện theo phương thức 5 “Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy cả tại nơi sản xuất và trên thị trường” hoặc phương thức 7 “Chứng nhận thông qua thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa” tại cơ sở sản xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN).

11a.4. Sử dụng dấu hợp quy

Dấu hợp quy và sử dụng dấu hợp quy phải tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

11a.5. Tần suất giám sát

Đối với trường hợp chứng nhận hợp quy thực hiện theo phương thức 5, trong thời gian hiệu lực của chứng nhận về sự phù hợp, máy phát điện phòng nổ phải được tiến hành hoạt động đánh giá giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy tại nơi sản xuất và trên thị trường. Thời điểm đánh giá giám sát không vượt quá 12 tháng/1 lần tính từ thời điểm bắt đầu hiệu lực của giấy chứng nhận; thời điểm đánh giá giám sát lần tiếp theo không vượt quá 24 tháng/1 lần tính từ thời điểm ngày kết thúc đánh giá giám sát trước.

Sửa đổi Điều 12 như sau:

1. Máy phát điện phòng nổ phải thực hiện việc ghi nhãn theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa và thể hiện các thông tin sau:

12.1. Máy phát điện phòng nổ:

12.1.1. Kiểu, loại.

12.1.2. Công suất danh định, kVA.

12.1.3. Điện áp danh định, V.

12.1.4. Dòng điện danh định, A.

12.1.5. Điện áp kích từ danh định, V.

12.1.6. Dòng điện kích từ danh định, A.

12.1.7. Tần số danh định, Hz.

12.1.8. Số pha.

12.1.9. Kí hiệu làm mát.

12.1.10. Dạng bảo vệ nổ.

12.1.11. Cấp bảo vệ kín.

12.1.12. Tốc độ quay

- 12.1.13. Tổ đầu dây
- 12.1.14. Số chế tạo của nhà máy.
- 12.1.15. Năm sản xuất.
- 12.2. Động cơ diesel kiểu piston phòng nổ:
 - 12.2.1. Kiểu, loại.
 - 12.2.2. Công suất động cơ, kW.
 - 12.2.3. Tốc độ danh định, vòng/phút
 - 12.2.4. Mức vượt tốc cho phép.
 - 12.2.5. Kí hiệu chiều quay động cơ.
 - 12.2.6. Dạng bảo vệ nổ.
 - 12.2.7. Cấp bảo vệ kín.
 - 12.2.8. Số chế tạo của nhà máy.
 - 12.2.9. Năm sản xuất
- 12.3. Tủ điều khiển và tủ đóng cắt phòng nổ:
 - 12.3.1. Kiểu, loại.
 - 12.3.2. Điện áp danh định, V.
 - 12.3.3. Dòng điện danh định, A.
 - 12.3.4. Tần số danh định, Hz.
 - 12.3.5. Dạng bảo vệ nổ.
 - 12.3.6. Cấp bảo vệ kín.
 - 12.3.7. Số chế tạo của nhà máy.
 - 12.3.8. Năm sản xuất.

Bãi bỏ khoản 1 Điều 16

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sửa đổi Điều 17 như sau:

17. Trách nhiệm của tổ chức sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng máy phát điện phòng nổ

1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh máy phát điện phòng nổ phải tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và đảm bảo chất lượng phù hợp với quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

2. Tổ chức sản xuất, nhập khẩu máy phát điện phòng nổ phải đăng ký bản công bố hợp quy theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Sửa đổi Điều 18 như sau:

Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về hoạt động khai thác khoáng sản tại địa phương có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân đăng ký công bố hợp quy theo quy định tại các Điều 11, 12, 13 và 14 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN, kiểm tra, đôn đốc về thực hiện các thủ tục công bố hợp quy theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

Bãi bỏ nội dung kiểm định lần đầu tại Bảng C Phụ lục C.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 14:2021/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ
AN TOÀN ĐỐI VỚI VỚI ÁP TÔ MẮT PHÒNG NỔ SỬ DỤNG
TRONG MỎ HÀM LÒ**

Amendment 01:2026 QCVN 14:2021/BCT

***National technical regulation on safety explosion-proof circuit
breaker used in underground mine***

HÀ NỘI 2026

LỜI NÓI ĐẦU

Sửa đổi 01:2026 QCVN 14:2021/BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của QCVN 14:2021/BCT.

Sửa đổi 01:2026 QCVN 14:2021/BCT do Tổ soạn thảo Sửa đổi các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, thiết bị điện phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò biên soạn, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo Thông tư số 44/2026/TT-BCT ngày 22 tháng 8 năm 2026.



SỬA ĐỔI 01:2026 QCVN 14:2021/BCT
QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN ĐỐI VỚI VỚI ÁPTÔMÁT
PHÒNG NỔ SỬ DỤNG TRONG MỎ HẦM LÒ

Amendment 01:2026 QCVN 14:2021/BCT

***National technical regulation on safety for explosion-proof circuit
breaker used in underground mine***

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Sửa đổi Điều 1 như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định các yêu cầu kỹ thuật an toàn và quản lý đối với aptômát phòng nổ dùng trong mạng điện xoay chiều ba pha trung tính cách ly trong mỏ hầm lò có khí cháy và bụi nổ (sau đây gọi là aptômát phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò).

II. QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT AN TOÀN

Sửa đổi khoản 1 Điều 9 như sau:

9.1. Aptômát phòng nổ phải thực hiện việc ghi nhãn theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa và thể hiện các thông tin sau:

- 9.1.1. Kiểu, loại;
- 9.1.2. Điện áp danh định, V;
- 9.1.3. Dòng điện danh định, A;
- 9.1.4. Giới hạn dòng điện cắt, KA;
- 9.1.5. Tần số danh định, Hz;
- 9.1.6. Dạng bảo vệ nổ;
- 9.1.7. Cấp bảo vệ kín;
- 9.1.8. Số chế tạo của nhà máy;
- 9.1.9. Thông số của mạch an toàn tia lửa (nếu có);
- 9.1.10. Năm sản xuất;
- 9.1.11. Trọng lượng, kg.

III. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

Bãi bỏ Điều 10.

Bổ sung Điều 10a trước Điều 11 như sau:

10a. Quy định về công tác quản lý

10a.1. Quy định về quản lý

Áp-tô-mát phòng nổ phải công bố hợp quy phù hợp quy định kỹ thuật tại Điều 2 của Quy chuẩn kỹ thuật này, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và ghi nhãn hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường. Việc ghi nhãn áp-tô-mát phòng nổ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây viết tắt là Nghị định số 37/2026/NĐ-CP). Việc kiểm tra chất lượng áp-tô-mát phòng nổ lưu thông trên thị trường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

10a.2. Công bố hợp quy

Việc công bố hợp quy sản phẩm áp-tô-mát phòng nổ sản xuất trong nước được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Việc công bố hợp quy sản phẩm áp-tô-mát phòng nổ nhập khẩu được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Luật số 78/2025/QH15.

10a.3. Chứng nhận hợp quy

Chứng nhận hợp quy đối với áp-tô-mát phòng nổ sản xuất trong nước, nhập khẩu thực hiện theo phương thức 5 “Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy cả tại nơi sản xuất và trên thị trường” hoặc phương thức 7 “Chứng nhận thông qua thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa” tại cơ sở sản xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN).

10a.4. Sử dụng dấu hợp quy

Dấu hợp quy và sử dụng dấu hợp quy phải tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

10a.5. Tần suất giám sát

Đối với trường hợp chứng nhận hợp quy thực hiện theo phương thức 5, trong thời gian hiệu lực của chứng nhận về sự phù hợp, áp-tô-mát phòng nổ phải được tiến hành hoạt động đánh giá giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy tại nơi sản xuất và trên thị trường. Thời điểm đánh giá giám sát không vượt quá 12 tháng/1 lần tính từ thời điểm bắt đầu hiệu lực của giấy chứng nhận; thời điểm đánh giá giám sát lần tiếp theo không vượt quá 24 tháng/1 lần tính từ thời điểm ngày kết thúc đánh giá giám sát trước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sửa đổi Điều 15 như sau:

15. Trách nhiệm của tổ chức sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng aptômat phòng nổ

1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh aptômat phòng nổ phải tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và đảm bảo chất lượng phù hợp với quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

2. Tổ chức sản xuất, nhập khẩu aptômat phòng nổ phải đăng ký bản công bố hợp quy theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Sửa đổi Điều 16 như sau:

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về hoạt động khai thác khoáng sản tại địa phương có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân đăng ký công bố hợp quy theo quy định tại các Điều 11, 12, 13 và 14 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCHN, kiểm tra, đôn đốc về thực hiện các thủ tục công bố hợp quy theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

Bãi bỏ phụ lục A

Bãi bỏ nội dung kiểm định lần đầu tại Bảng C Phụ lục C.